TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Đăng Hùng

Ông Nguyễn Đình Thỏa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018 đối với bị cáo:

Triệu Đức Đ. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 23/4/1980 tại B, Bắc Kạn

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức N và bà Nguyễn Thị B; vợ con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 01: Bản án số 10/2015/HSST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại**: Viễn thông Bắc Kạn

Địa chỉ: Tổ 1B, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Quang N, sinh năm 1975, vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Vũ Xuân V, sinh năm 1960

Nơi cư trú: Tổ 11, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00^{h} $50^{'}$ ngày 17/3/2018, tại khu vực thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác của Công an huyện B bắt quả tang Triệu Đức Đ có hành vi chặt trộm dây cáp viễn thông của Viễn thông Bắc Kạn, thu giữ 01 bao tải dứa màu xanh Triệu Đức Đ đang vác trên vai, bên trong có nhiều đoạn ngắn dây cáp viễn thông, vỏ nhựa màu đen, bên trong vỏ nhựa có nhiều lõi đồng; 01 đèn pin màu vàng xanh (loại đèn pin có dây đeo đầu), đã qua sử dụng; 01 bao dao bằng gỗ; 01 con dao tông màu đen bằng sắt, có cán bằng sắt, dài khoảng 35cm, bản rộng nhất 06cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng.

Triệu Đức Đ khai nhận đã thực hiện hành vi 04 lần trộm cắp dây cáp viễn thông của Viễn thông Bắc Kạn, đốt lấy lõi đồng đem bán. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 23^{h} $00^{'}$ ngày 09/3/2018, Triệu Đức Đ chuẩn bị một bật lửa ga, một con dao tông để trong bao dao bằng gỗ, một đèn pin có dây đeo đầu từ nhà đi bộ theo đường bờ suối, đến khu vực thôn N, xã C, huyện B; Đ đi đến đoạn dây cáp viễn thông võng xuống thấp nhất, lấy tay kéo dây cáp đồng loại 50 x 2 x 0,5 xuống rồi đi về phía cột treo cáp hướng nhà máy Tây Giang, xã C một đoạn, Đ dùng con dao tông chuẩn bị từ trước chặt đứt dây cáp rồi kéo dây cáp tách ra khỏi dây cường lực về hướng B, vừa kéo vừa chặt dây cáp thành từng đoạn ngắn khoảng 60cm đến 70cm, chặt được 31,5m do dây cáp treo cao, không kéo được nên Đ chặt đứt đầu dây cáp còn lại rồi thu những đoạn dây cáp đã chặt cho vào bao tải dứa màu trắng mà Đ đã nhặt được ở gần đó rồi mang ra khu vực bờ suối cách hiện trường khoảng 1km đốt lấy được 4,2kg lõi đồng. Sau đó, Đ đem số đồng trên cho vào bao tải dứa vừa đựng dây cáp đồng trước đó xuống khu vực cầu N, xã C cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Khoảng $06^{h}00'$ ngày 10/3/2018, Đ đến khu vực cầu N lấy số đồng đã cất giấu rồi bắt xe buýt đến thành phố B bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Vũ Xuân V, sinh năm 1960, trú tại tổ 11, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với giá 100.000đ/1kg, tổng cộng Đ bán được 420.000đ *(Bốn trăm hai mươi nghìn đồng)*. Số tiền này, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng hơn $23^{h}00'$ngày 11/3/2018, Triệu Đức Đ chuẩn bị một bật lửa ga, một con dao tông để trong bao dao bằng gỗ, một đèn pin có dây đeo

đầu đi bộ từ nhà theo đường bờ suối, đến khu vực tường bao nhà bà Phùng Thị H, sinh năm 1958, trú tại thôn Đ, xã C, huyện B nơi có dây cáp viễn thông loại 30 x 2 x 0,65 cao cách mặt đất khoảng 1,20m chạy qua, Đ cầm dao chặt đứt một dây cáp, Đ vừa kéo cho dây cáp tách rời khỏi dây cường lực theo hướng C - N, vừa chặt dây cáp thành từng đoạn ngắn khoảng 60cm đến 70cm, chặt được 25,8m do dây cáp treo cao không kéo được nên Đ chặt đứt dây cáp rồi nhặt những đoạn dây cáp đã chặt cho vào bao tải dứa màu trắng mà Đ đã nhặt được ở gần đó. Đ mang số dây cáp vừa trộm cắp được đi vào khe K thuộc thôn Q, xã N, huyện B cách hiện trường khoảng 1km đốt lấy được 02kg lõi đồng. Sau đó, Đ đem số đồng trên cho vào bao tải dứa vừa đựng dây cáp đồng trước đó xuống khu vực cầu N, xã C cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 06^{h}00’ ngày 12/3/2018, Đ đến khu vực cầu N lấy số đồng đã cất giấu rồi bắt xe buýt đến thành phố B tiếp tục bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Vũ Xuân V với giá 100.000đ/1kg, tổng cộng Đ bán được 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*. Số tiền này, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 23^{h}00’ngày 12/3/2018, Triệu Đức Đ chuẩn bị một bật lửa ga, một con dao tông để trong bao dao bằng gỗ, một đèn pin có dây đeo trên đầu đi bộ từ nhà theo đường bờ suối đến khu vực thôn Đ, xã C, huyện B nơi Đ trộm cắp dây cáp viễn thông đêm ngày 11/3/2018. Đ đi đến vị trí ta luy cạnh đường mòn có dây cáp viễn thông loại 30 x 2 x 0,65 chạy qua, lấy tay kéo dây cáp xuống rồi cầm dao chặt đứt một dây cáp, Đ kéo cho dây cáp tách rời khỏi dây cường lực theo hướng N - C, vừa kéo vừa chặt dây cáp thành từng đoạn ngắn khoảng 60cm đến 70cm, chặt được 37m đến đoạn cuối Đ chặt trộm ngày 11/3/2018, Đ nhặt những đoạn dây cáp đã chặt cho vào bao tải dứa màu trắng mà Đ đã nhặt được ở gần đó. Đ mang số dây cáp vừa trộm cắp được đi vào khe K thuộc thôn Q, xã N, huyện B qua vị trí đốt dây cáp đêm ngày 11/3/2018 khoảng 60m đốt lấy được 3kg lõi đồng. Sau đó, Đ đem số đồng trên cho vào bao tải dứa vừa đựng dây cáp đồng trước đó xuống khu vực cầu N, xã C cất giấu rồi đi về nhà ngủ. Khoảng 06^{h}00’ ngày 13/3/2018, Đ đến khu vực cầu N lấy số đồng đã cất giấu rồi bắt xe buýt đến thành phố B tiếp tục bán cho cơ sở thu mua phế liệu của ông Vũ Xuân V với giá 100.000đ/1kg, tổng cộng Đ bán được 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ tư: Khoảng 00^{h}00’ngày 17/3/2018, Triệu Đức Đ chuẩn bị một bật lửa ga, một con dao tông để trong bao dao bằng gỗ, một đèn pin có dây đeo trên đầu, một mình đi bộ từ nhà đến khu vực thôn Đ, xã C, huyện B để chặt trộm dây cáp viễn thông. Trên đường đi, Đ nhặt được 01 bao tải dứa màu xanh bên bờ suối. Đi đến vị trí trộm cắp dây cáp ngày 11, 12/3/2017, Đ nhìn thấy đoạn dây cáp đã được thay thế bằng dây cáp cùng loại 30 x 2 x 0,65, quan sát xung quanh không có ai, Đ liền chặt đứt đầu dây cáp cao cách đất khoảng hơn 01m, rồi dùng tay kéo dây cáp tách ra khỏi dây cường lực về hướng xã N, Đ vừa kéo vừa chặt đoạn dây cáp thành nhiều đoạn ngắn có chiều dài khoảng 60cm đến 70cm, chặt được 51m

do dây cáp cao, khó kéo nên Đ chặt đứt đầu cáp còn lại rồi quay lại thu các đoạn dây cáp đã chặt cho vào bao tải dứa màu xanh đã nhặt được trước đó để mang đi đốt lấy lõi đồng thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận giá trị tại thời điểm tháng 3/2018 như sau:

- 01 (một) dây cáp viễn thông (dây cáp đồng treo) loại 50 x 2 x 0,5 dài 31,5m (Ba mươi mốt phẩy năm mét), thời điểm xảy ra ngày 9/3/2018 = 5,538kg x 156.336đ/kg x 80% = 692.631,đ.

- 01 (một) dây cáp viễn thông (dây cáp đồng treo) loại 30 x 2 x 0,65 dài 25,8m (Hai mươi lăm phẩy tám mét), thời điểm xảy ra ngày 11/3/2018 = 4,538kg x 156.336đ/kg x 80% = 567.562,đ.

- 01 (một) dây cáp viễn thông (dây cáp đồng treo) loại 30 x 2 x 0,65 dài 37m (Ba mươi bảy mét), thời điểm xảy ra ngày 12/3/2018 = 6,508kg x 156.336đ/kg x 80% = 813.947,đ.

- 01 (một) dây cáp viễn thông (dây cáp đồng treo) loại 30 x 2 x 0,65 dài 51m (Năm mươi mốt mét), thời điểm xảy ra ngày 17/3/2018 = 8,97kg x 156.336đ/kg x 80% = 1.121.867,đ.

Tổng về giá của tài sản: 3.196.007,đ *(Ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng).*

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 14/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Đức Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173/BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172,174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

..."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Xử phạt bị cáo Triệu Đức Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLHS, Điều 584, 585, 586, 589/BLDS buộc bị cáo bồi thường cho Viễn thông Bắc Kạn giá trị tài sản trộm cắp với số tiền là 3.196.007,đ *(Ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng)*. Ông Vũ Xuân Vkhông yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải dứa màu xanh; 01 (một) đèn pin màu vàng xanh (loại đèn pin có dây đeo đầu); 01 (một) con dao tông màu đen bằng sắt, cán bằng sắt có chiều dài là 35cm, bản rộng nhất 06cm; 01 (một) bao dao bằng gỗ; 01 (một) bật lửa ga có vỏ nhựa màu xanh; 01 (một) túi nilon màu đỏ;

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo gồm:

+ 25 kg (Hai mươi năm kilôgam) dây cáp viễn thông loại 30 x 2 x 0,65 có vỏ nhựa màu đen bên trong gồm nhiều sợi lõi dây đồng đã bị chặt thành từng đoạn ngắn;

+03kg (Ba kilôgam) lõi đồng sợi nhỏ được quấn vào nhau do ông Vũ Xuân V giao nộp đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện B.

+ Số tiền 400.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09097 ngày 13/8/2018.

- 6,2 kg (Sáu phẩy hai kilôgam) lõi đồng và 02 (hai) bao tải dứa màu trắng mà Triệu Đức Đ0/3/2018 và 12/3/2018, ông V đã bán cùng lõi đồng cho người đàn ông không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) bao tải dứa màu trắng mà Triệu Đức Đ dùng đựng lõi đồng bán cho ông Vũ Xuân V vào buổi sáng ngày 13/3/2018, ông V đã đốt nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Số tiền 920.000đ (Chín trăm hai mươi nghìn đồng) do Triệu Đức Đ trộm cắp dây cáp viễn thông đốt lấy lõi đồng bán cho ông Vũ Xuân V mà có, Đ đã mang đi tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí bị cáo thi hành theo quy định.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị trộm cắp theo trị giá đã được định giá với số tiền là 3.196.007 đồng và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua 03 kg lõi đồng của bị cáo mà ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Trong tháng 3 năm 2018, tại khu vực xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Triệu Đức Đ đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp viễn thông (loại cáp đồng treo) của Viễn thông Bắc Kạn, cụ thể:

Ngày 09/3/2018 tại khu vực thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo trộm cắp được 31,5m dây cáp viễn thông loại 50 x 2 x 0,5. Ngày 10/3/2018 bị cáo bán cho ông Vũ Xuân V được số tiền 420.000 đồng.

Ngày 11/3/2018 tại khu vực thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo trộm cắp được 25,8m dây cáp viễn thông loại 50 x 2 x 0,65 . Ngày 12/3/2018 bị cáo bán cho ông Vũ Xuân V được 200.000 đồng.

Ngày 12/3/2018 tại khu vực thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo trộm cắp được 37m dây cáp viễn thông loại 50 x 2 x 0,65. Ngày 13/3/2018 bị cáo bán cho ông Vũ Xuân V được 300.000 đồng

Ngày 17/3/2018 tại khu vực thôn Đ, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn bị cáo trộm cắp 51m dây cáp viễn thông loại 50 x 2 x 0,65. Khi bị cáo đang mang đi để đốt lấy lõi đồng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Tổng số tiền bị cáo bán được là 920.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trị giá các lần trộm cắp đều dưới hai triệu đồng, tuy nhiên, tại Bản án số 10/2015/HSST ngày 17/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Triệu Đức Đ 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140/BLHS. Ngày 18/10/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên. Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70/BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Đức Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Triệu Đức Đ có nhân thân xấu: Năm 1998, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2000 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về tội "Giết người". Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 24 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của mình trong các ngày 09, 11, 12/3/2018; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngày 13/8/2018 bị cáo đã tự nguyện nộp 400.000đ *(Bốn trăm nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B để bồi thường thiệt hại cho Viễn thông Bắc Kạn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Trong vụ án có ông Vũ Xuân V là người mua lõi đồng, nhưng ông V không biết đó là tài sản do bị cáo Đ trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông đã hỏi mua đồng với ông V, do ông V không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người mua nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận định giá của Hội đồng định giá là 3.196.007,đ *(Ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng)*. Bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy thiệt hại thực tế về tài sản do đó áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589/BLDS chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại về tài sản theo trị giá tại kết luận định giá ngày 20/3/2018 với số tiền 3.196.007,đ *(Ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng)*.

Ông Vũ Xuân V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

[6]. *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao tải dứa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đèn pin màu vàng xanh (loại đèn pin có dây đeo đầu), đã qua sử dụng;

+ 01 (một) con dao tông bằng sắt, có cán dao bằng sắt có chiều dài là 35cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao dao bằng gỗ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa ga có vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) túi nilon màu đỏ;

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo gồm:

+ 25 kg (Hai mươi năm kilôgam) dây cáp viễn thông loại 30 x 2 x 0,65 có vỏ nhựa màu đen bên trong gồm nhiều sợi lõi dây đồng đã bị chặt thành từng đoạn ngắn;

+03kg (Ba kilôgam) lõi đồng sợi nhỏ được quấn vào nhau.

+ Số tiền 400.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09097 ngày 13/8/2018.

[7]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Triệu Đức Đ phạm tội *" Trộm cắp tài sản".*

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Xử phạt bị cáo Triệu Đức Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

**Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48/BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589/BLDS.

Buộc bị cáo Triệu Đức Đ có trách nhiệm bồi thường cho Viễn thông Bắc Kạn trị giá tài sản đã trộm cắp với số tiền 3.196.007 đồng *(Ba triệu một trăm chín mươi sáu nghìn không trăm linh bảy đồng).*

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

** Về vật chứng:*Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bao tải dứa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) đèn pin màu vàng xanh (loại đèn pin có dây đeo đầu), đã qua sử dụng;

+ 01 (một) con dao tông bằng sắt, có cán dao bằng sắt có chiều dài là 35cm, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bao dao bằng gỗ, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) bật lửa ga có vỏ nhựa màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) túi nilon màu đỏ;

-Tạm giữ để bảo đảm thi hành án phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo gồm:

+ 25 kg (Hai mươi năm kilôgam) dây cáp viễn thông loại 30 x 2 x 0,65 có vỏ nhựa màu đen bên trong gồm nhiều sợi lõi dây đồng đã bị chặt thành từng đoạn ngắn;

+ 03kg (Ba kilôgam) lõi đồng sợi nhỏ được quấn vào nhau.

+ Số tiền 400.000 đồng do bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 09097 ngày 13/8/2018.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Triệu Đức Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Thúy